

# NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

www.thitruongnongsan.gov.vn

## ĐIỂM TIN

### Giá cà phê thế giới tăng giảm trái chiều

Trong tuần từ ngày 06 đến 10/01/2025 giá cà phê tăng tại sàn giao dịch London nhưng giảm tại sàn giao dịch New York.

### Tiêu thụ cà phê

Niên vụ 2023/2024, tiêu thụ cà phê toàn cầu đạt 178 triệu bao.

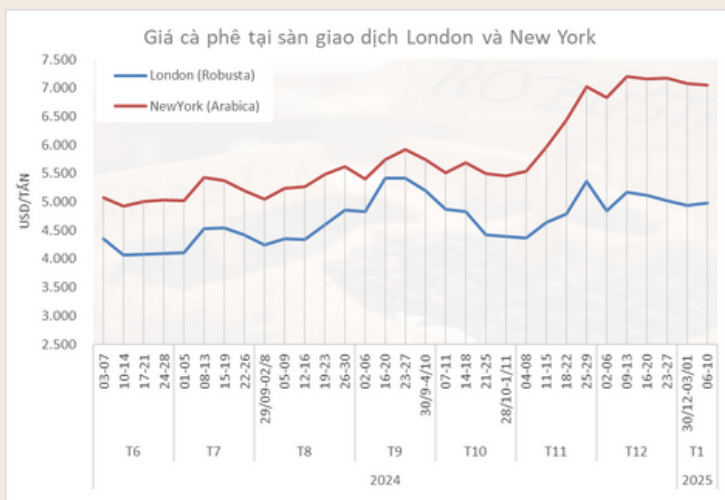
### Xuất khẩu cà phê

Theo ICO, xuất khẩu cà phê thế giới tháng 11/2024 tăng 2,42% so với cùng kỳ năm trước.

### Trung Quốc

Niên vụ 2024/25, tiêu thụ cà phê ước đạt 21,85 triệu bao.

## THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

# THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

## WORLD

### GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI TĂNG GIẢM TRÁI CHIỀU

Trong tuần 06/01/2025 đến 10/01/2025, giá cà phê thế giới tăng giảm trái chiều tại hai sàn giao dịch London và New York. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 3/2025 tại thị trường London đạt 4.981 USD/tấn, tăng 0,8% so với tuần trước và tăng 65,5% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 5.019 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 4.956 USD/tấn. [1]

## CONSULTING

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 3/2025 bình quân đạt 7.046 USD/tấn, giảm 0,5% so với mức giá tuần trước, nhưng tăng 68,1% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 7.140 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 6.977 USD/tấn. [1]

### TIÊU THỤ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Theo Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO) nguồn cung cà phê toàn cầu giảm 5,83% so với niên vụ 2022/2023, với tổng cộng 178 triệu bao trong niên vụ 2023/24 (từ tháng 10 năm 2023 đến tháng 9 năm 2024). Đồng thời, ICO cũng giữ nguyên ước tính rằng tiêu thụ cà phê toàn cầu trong niên vụ 2023/2024 tăng 2,25% so với năm trước, đạt tổng cộng 177,00 triệu bao.. [2]



### XUẤT KHẨU CÀ PHÊ

Theo ICO, xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 11/2024 tăng 2,42% so với cùng kỳ năm trước, đạt tổng cộng 10,86 triệu bao. Tính chung hai tháng đầu của niên vụ 2024/2025 (tháng 10 năm 2024 đến tháng 9 năm 2025) tăng 7,80% so với cùng kỳ năm trước, đạt 21,85 triệu bao.[2]

Nam Mỹ tiếp tục là khu vực xuất khẩu lớn nhất, trong tháng 11/2024 đạt 6,43 triệu USD, tăng 6% so với cùng kỳ năm trước. Ngược lại, xuất khẩu cà phê khu vực Châu Á giảm 12% so với cùng kỳ năm trước, đạt 2,76 triệu bao, chủ yếu do xuất khẩu của Việt Nam giảm 47,10% trong tháng 11/2024.[2]

## HONDURA

Theo Viện Cà phê Quốc gia Honduras (IHCAFE), xuất khẩu cà phê của Honduras trong tháng 12/2024 giảm 12,37% so với cùng kỳ năm trước, đạt tổng cộng 243.593 bao. Thời tiết bất lợi trong mùa thu hoạch tại quốc gia Trung Mỹ này là nguyên nhân chính dẫn đến hiệu suất xuất khẩu thấp hơn trong tháng thứ ba của niên vụ 2024/2025. [2]

## COLOMBIA

Theo Liên đoàn Người trồng Cà phê Quốc gia Colombia (The National Coffee Growers Federation in Colombia), xuất khẩu cà phê của nước này trong tháng 12/2024 đạt 1.282.000 bao, tăng 215.000 bao, tương đương 20,15% so với cùng kỳ năm ngoái. Tổng xuất khẩu cà phê của Colombia trong ba tháng đầu niên vụ 2024/2025 đạt 3.518.000 bao, tăng 448.000 bao, tương đương 14,59% so với cùng kỳ niên vụ trước. [3]

Ngoài ra, cơ quan này dự đoán rằng sản lượng cà phê của Colombia – nhà sản xuất Arabica rửa chất lượng cao lớn nhất thế giới – có thể đạt 13,60 triệu bao trong niên vụ 2024/2025, tăng 20% so với cùng kỳ niên vụ trước.[3]

## TRUNG QUỐC

Tiêu thụ cà phê tại Trung Quốc đã tăng gần 150% trong 10 năm qua và được dự báo đạt 6,3 triệu bao (bao 60 kg) trong niên vụ 2024/2025. Với sản lượng trong nước dao động quanh mức 2 triệu bao, Trung Quốc sẽ phải đẩy mạnh nhập khẩu để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ nội địa ngày càng tăng.[4]

Trong thập niên qua, nhập khẩu cà phê của Trung Quốc tăng gần 3 lần và dự báo đạt mức 5,6 triệu bao trong niên vụ 2024/2025.[4]

## ẤN ĐỘ

Ban Cà phê Ấn Độ (The Coffee Board of India) sắp triển khai các tiêu chuẩn và quy trình chứng nhận cà phê quốc gia mới nhằm hỗ trợ nông dân tiếp cận thị trường quốc tế với chi phí thấp. Hiện có khoảng 85% cà phê Ấn Độ chưa được chứng nhận do chi phí cao của các tiêu chuẩn quốc tế.[5]

Chứng nhận mới, được cung cấp miễn phí, sẽ làm nổi bật các điều kiện trồng trọt độc đáo của cà phê Ấn Độ, giúp nâng cao danh tiếng và giá trị toàn cầu.[5]



## ĐIỂM TIN

### Giá cà phê giảm trong tuần từ 06-10/01/2025.

Giá cà phê trong nước giảm do Việt Nam đang trong vụ thu hoạch.

### Xuất khẩu cà phê tăng mạnh trong năm 2024

Năm 2024, xuất khẩu cà phê của Việt Nam ước đạt 5,48 tỷ USD tăng 29,1% so với năm 2023.

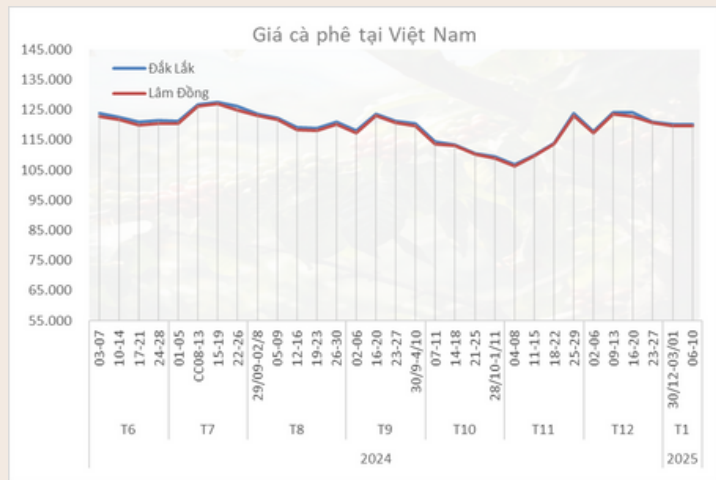
### Dự báo xuất khẩu cà phê năm 2025.

Xuất khẩu cà phê Việt Nam năm 2025 dự kiến đạt 24,4 triệu bao, tăng 1,8 triệu bao so với năm trước.

### Sơn La

Thành phố Sơn La xây dựng vùng chuyên canh cà phê chất lượng cao.

## THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV AgroInfo

## GIÁ CÀ PHÊ GIẢM TRONG TUẦN

Trong tuần 06/01/2025 đến 03/01/2025, giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên giảm so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 122.253 VNĐ/kg, giảm 0,01% so với tuần trước, và tăng 72,35% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 121.433 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 119.233 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 119.580 VNĐ/kg, giảm 0,13% so với tuần trước, và tăng 73% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 121.000 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 118.300 VNĐ/kg. [1]

# THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC

## XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM NĂM 2024.

Theo Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương, xuất khẩu cà phê của Việt Nam Quý IV/2024 ước đạt 208,4 nghìn tấn, trị giá 1,16 tỷ USD, giảm 43,7% về lượng, nhưng tăng 3,9% về trị giá so với Quý IV/2023.

Năm 2024, xuất khẩu cà phê của Việt Nam ước đạt 1,32 triệu tấn, trị giá 5,48 tỷ USD, giảm 18,8% về lượng, nhưng tăng 29,1% về trị giá so với năm 2023.

Trong tháng 12/2024, giá bình quân cà phê xuất khẩu của Việt Nam ước đạt 5.450 USD/tấn, giảm nhẹ 2,3% so với tháng 11/2024, tuy nhiên so với tháng 12/2023 tăng mạnh 88,8%. Tính chung cả năm 2024, giá bình quân cà phê xuất khẩu ước đạt 4.158 USD/tấn, tăng 59,1% so với năm 2023.[2]

Giá cà phê xuất khẩu tăng do thiếu hụt nguồn cung, giá cước vận chuyển tăng do căng thẳng ở biển Đỏ, và các quốc gia tăng tích trữ trước mối lo ngại châu Âu thực thi EUDR. [2]



## DỰ BÁO XUẤT KHẨU VIỆT NAM NĂM 2025.

Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương dự báo xuất khẩu cà phê năm 2025 tiếp tục tăng trưởng nhờ sản lượng phục hồi và nhu cầu tiêu thụ toàn cầu cao tại các thị trường lớn như EU, Hoa Kỳ và Trung Quốc. Xuất khẩu dự kiến đạt 24,4 triệu bao, tăng 1,8 triệu bao so với năm trước. [3]

## SƠN LA

Thành phố Sơn La có diện tích cà phê 5.135 ha, xếp thứ hai toàn tỉnh Sơn La, sau huyện Mai Sơn. Nhiều diện tích cà phê già cỗi, năng suất thấp đã được người dân tái canh bằng các giống mới, năng suất cao, nhằm đảm bảo phát triển bền vững và nâng cao thu nhập.[4]

Bên cạnh việc tái canh, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp Thành phố Sơn La đã phối hợp với các đơn vị xây dựng vùng chuyên canh cà phê chất lượng cao, áp dụng các phương pháp canh tác bền vững. Niên vụ 2023/2024, thành phố có 300 ha cà phê ứng dụng công nghệ cao, xuất khẩu 2.000 tấn cà phê nhân.[4]

## GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

Tỉnh/huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/giảm
<b>LÂM ĐỒNG</b>	<b>119.800</b>	<b>120.300</b>	<b>121.000</b>	<b>118.300</b>	<b>118.500</b>	<b>119.580</b>	<b>-160</b>
Di Linh	119.800	120.300	121.000	118.300	118.500	119.580	-160
Lâm Hà	119.800	120.300	121.000	118.300	118.500	119.580	-160
Bảo Lộc	119.800	120.300	121.000	118.300	118.500	119.580	-160
<b>ĐẮK LẮK</b>	<b>120.433</b>	<b>120.733</b>	<b>121.433</b>	<b>119.233</b>	<b>119.433</b>	<b>120.253</b>	<b>-001</b>
Cư M'gar	120.500	120.800	121.500	119.300	119.500	120.320	-001
Ea H'leo	120.400	120.700	121.400	119.200	119.400	120.220	-001
Buôn Hồ	120.400	120.700	121.400	119.200	119.400	120.220	-001
<b>ĐẮK NÔNG</b>	<b>120.450</b>	<b>120.750</b>	<b>121.550</b>	<b>119.450</b>	<b>119.650</b>	<b>120.370</b>	<b>-90</b>
Gia Nghĩa	120.500	120.800	121.600	119.500	119.700	120.420	-60
Đắk R'lấp	120.400	120.700	121.500	119.400	119.600	120.320	-120
<b>GIA LAI</b>	<b>120.333</b>	<b>120.533</b>	<b>121.433</b>	<b>119.300</b>	<b>119.500</b>	<b>120.220</b>	<b>-33</b>
Chư Prông	120.400	120.600	121.500	119.300	119.500	120.260	-60
Pleiku	120.300	120.500	121.400	119.300	119.500	120.200	-20
La Grai	120.300	120.500	121.400	119.300	119.500	120.200	-20
<b>KON TUM</b>	<b>120.300</b>	<b>120.500</b>	<b>121.500</b>	<b>119.300</b>	<b>119.500</b>	<b>120.220</b>	<b>0</b>
Đắk Hà	120.300	120.500	121.500	119.300	119.500	120.220	0

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

## THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://www.investing.com>
- [2]: [I. & M. Smith \(Pty\) Ltd.](#)
- [3]: [I. & M. Smith \(Pty\) Ltd.](#)
- [4]: [Báo Đầu tư](#)
- [5]: [worldcoffeeportal.com](http://worldcoffeeportal.com)

## THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên tại Tây Nguyên
- [2]: [Báo Công thương](#)
- [3]: [Báo Đầu tư](#)
- [4]: [Báo Sơn La](#)